

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế cấp, sử dụng và quản lý  
mã tổ chức phát hành thẻ ngân hàng**

Quyết định số 38/2007/QĐ-NHNN ngày 30 tháng 10 năm 2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Quy chế cấp, sử dụng và quản lý mã tổ chức phát hành thẻ ngân hàng, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 11 năm 2007, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 23/2011/TT-NHNN ngày 31 tháng 8 năm 2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc thực thi phương án đơn giản hoá thủ tục hành chính lĩnh vực hoạt động thanh toán và các lĩnh vực khác theo Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hoá thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 10 năm 2011.

Thông tư số 26/2019/TT-NHNN ngày 23 tháng 12 năm 2019 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế cấp, sử dụng và quản lý mã tổ chức phát hành thẻ ngân hàng ban hành kèm theo Quyết định số 38/2007/QĐ-NHNN ngày 30 tháng 10 năm 2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2020.

**THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

*Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 2003;*

*Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng năm 1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2004;*

*Căn cứ Nghị định số 64/2001/NĐ-CP ngày 20/9/2001 của Chính phủ về hoạt động thanh toán qua Tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán;*

*Căn cứ Nghị định số 52/2003/NĐ-CP ngày 19/5/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;*

*Theo đề nghị của Trưởng Ban Thanh toán<sup>1,2</sup>,*

---

<sup>1</sup> Thông tư số 23/2011/TT-NHNN ngày 31 tháng 8 năm 2011 về việc thực thi phương án đơn giản hoá thủ tục hành chính lĩnh vực hoạt động thanh toán và các lĩnh vực khác theo Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hoá thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có căn cứ ban hành như sau:

*“Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế cấp, sử dụng và quản lý mã tổ chức phát hành thẻ ngân hàng”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng công báo.

**Điều 3.**<sup>3,4</sup> Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Thanh toán, Thủ trưởng đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực

*Căn cứ Nghị định số 96/2008/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;*

*Căn cứ Nghị quyết số 60/NQ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về việc đơn giản hoá thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam,*

*Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi tắt là Ngân hàng Nhà nước) sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, huỷ bỏ các quy định tại các văn bản do Ngân hàng Nhà nước ban hành để thực thi phương án đơn giản hoá thủ tục hành chính lĩnh vực hoạt động thanh toán và các lĩnh vực khác như sau:”*

<sup>2</sup> Thông tư số 26/2019/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế cấp, sử dụng và quản lý mã tổ chức phát hành thẻ ngân hàng ban hành kèm theo Quyết định số 38/2007/QĐ-NHNN ngày 30 tháng 10 năm 2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có căn cứ ban hành như sau:

*“Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 101/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt; Nghị định số 80/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 101/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt;*

*Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thanh toán;*

*Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế cấp, sử dụng và quản lý mã tổ chức phát hành thẻ ngân hàng ban hành kèm theo Quyết định số 38/2007/QĐ-NHNN ngày 30 tháng 10 năm 2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.”*

<sup>3</sup> Điều 8 và Điều 9 của Thông tư số 23/2011/TT-NHNN ngày 31 tháng 8 năm 2011 về việc thực thi phương án đơn giản hoá thủ tục hành chính lĩnh vực hoạt động thanh toán và các lĩnh vực khác theo Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hoá thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 10 năm 2011 quy định như sau:

**“Điều 8. Điều khoản thi hành**

*Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 10 năm 2011.*

**Điều 9. Tổ chức thực hiện**

thuộc Trung ương; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc (Giám đốc) các Tổ chức phát hành thẻ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

---

*Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Chủ tịch Hội đồng quản trị (Hội đồng thành viên), Tổng Giám đốc (Giám đốc) các tổ chức tín dụng và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan có trách nhiệm thi hành Thông tư này./.*

<sup>4</sup> Điều 3 và Điều 4 của Thông tư số 26/2019/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế cấp, sử dụng và quản lý mã tổ chức phát hành thẻ ngân hàng ban hành kèm theo Quyết định số 38/2007/QĐ-NHNN ngày 30 tháng 10 năm 2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2020 quy định như sau:

***“Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện***

*Chánh Văn phòng, Vụ Trưởng Vụ Thanh toán, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc) tổ chức phát hành thẻ chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.*

***Điều 4. Điều khoản thi hành***

- 1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2020.*
- 2. Thông tư này bãi bỏ Điều 1 Thông tư số 23/2011/TT-NHNN ngày 31/8/2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính lĩnh vực hoạt động thanh toán và các lĩnh vực khác theo Nghị Quyết của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước./.*

**QUY CHẾ****CẤP, SỬ DỤNG VÀ QUẢN LÝ MÃ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH THẺ NGÂN HÀNG**

**Ban hành kèm theo Quyết định số 38/2007/QĐ-NHNN ngày 30 tháng 10 năm 2007  
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước**

---

**Chương I****NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy chế này điều chỉnh các hoạt động cấp, sử dụng và quản lý mã tổ chức phát hành thẻ ngân hàng (sau đây gọi tắt là mã BIN) của các tổ chức phát hành thẻ tại Việt Nam.

2. Việc cấp, sử dụng và quản lý mã BIN của tổ chức thẻ quốc tế đối với tổ chức phát hành thẻ tại Việt Nam có nghiệp vụ phát hành thẻ mang thương hiệu của tổ chức thẻ quốc tế không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy chế này.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc cấp, sử dụng và quản lý mã BIN.

**Điều 3. Sử dụng mã BIN**

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quản lý cấp mã BIN theo Quy chế này cho các loại thẻ sau:

1. Thẻ do tổ chức phát hành thẻ tại Việt Nam phát hành để giao dịch trong lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Thẻ do tổ chức phát hành thẻ tại Việt Nam phát hành (ngoại trừ thẻ mang thương hiệu của tổ chức thẻ quốc tế) để giao dịch trong và ngoài lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

## **Chương II**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 4. Đối tượng được cấp mã BIN<sup>5</sup>**

Đối tượng được cấp mã BIN là các tổ chức được phát hành thẻ theo quy định của pháp luật về hoạt động thẻ ngân hàng.

#### **Điều 5. Kết cấu mã BIN**

1. Mã BIN là một dãy số có 6 chữ số theo chuẩn ISO/IEC 7812-1:2006(E) của Tổ chức Tiêu chuẩn Quốc tế và Tổ chức Kỹ thuật điện Quốc tế ban hành năm 2006, có định dạng 9704xx, trong đó:

a) 04 chữ số đầu tiên của mã BIN phản ánh mã quốc gia của tổ chức phát hành thẻ thực hiện nghiệp vụ phát hành thẻ tại Việt Nam.

b) 02 chữ số cuối cùng bắt đầu từ số 00 cho đến số 99 do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định cho từng tổ chức phát hành thẻ.

2. Trường hợp kho số (100 số) theo chuẩn ISO/IEC 7812-1: 2006(E) quy định tại Khoản 1 Điều này, được cấp hết cho các tổ chức phát hành thẻ, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sẽ quy định kết cấu mã BIN mới phù hợp với điều kiện cấp, sử dụng và quản lý mã BIN tại thời điểm đó.

#### **Điều 6. Thủ tục cấp mã BIN<sup>6</sup>**

1. Khi có nhu cầu được cấp mã BIN, tổ chức phát hành thẻ phải gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Thanh toán) hoặc qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đơn đề nghị cấp mã BIN theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Quy chế này.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị cấp mã BIN hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ra quyết định cấp mã BIN cho tổ chức phát hành thẻ và thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho tổ chức phát hành thẻ.

---

<sup>5</sup> Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 26/2019/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế cấp, sử dụng và quản lý mã tổ chức phát hành thẻ ngân hàng ban hành kèm theo Quyết định số 38/2007/QĐ-NHNN ngày 30 tháng 10 năm 2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2020,

<sup>6</sup> Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 26/2019/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế cấp, sử dụng và quản lý mã tổ chức phát hành thẻ ngân hàng ban hành kèm theo Quyết định số 38/2007/QĐ-NHNN ngày 30 tháng 10 năm 2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2020.

3. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp 01 mã BIN duy nhất cho mỗi tổ chức phát hành thẻ thuộc đối tượng được cấp mã BIN.

### **Điều 7. Quản lý mã BIN<sup>7</sup>**

1. Tổ chức phát hành thẻ được phép sử dụng các chữ số sau mã BIN đã được cấp để phân biệt loại sản phẩm, dịch vụ, công nghệ thẻ hoặc vị trí địa lý. Tổ chức phát hành thẻ phải ban hành quy định nội bộ về việc quản lý, sử dụng mã BIN bao gồm mã BIN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp và mã do tổ chức phát hành thẻ thiết lập.

2. Trong thời hạn 180 ngày kể từ ngày được cấp mã BIN, tổ chức phát hành thẻ phải có trách nhiệm đưa mã BIN vào sử dụng. Trường hợp tổ chức phát hành thẻ không sử dụng mã BIN theo thời hạn quy định thì phải có văn bản gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Thanh toán) đề nghị gia hạn. Thời hạn gia hạn tối đa là 90 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có văn bản chấp nhận gia hạn theo đơn đề nghị gia hạn của tổ chức phát hành thẻ.

3. Tổ chức phát hành thẻ phải sử dụng mã BIN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp theo đúng mục đích tại đơn đề nghị cấp mã BIN và không được phép chuyển nhượng mã BIN dưới bất kỳ hình thức nào. Trường hợp thay đổi tên của tổ chức phát hành thẻ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thay đổi tên, tổ chức phát hành thẻ phải thông báo bằng văn bản đến Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Thanh toán) về sự thay đổi tên của tổ chức mình.

4. Trường hợp tổ chức phát hành thẻ (đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp mã BIN) thực hiện sáp nhập, hợp nhất, tổ chức phát hành thẻ được hình thành sau sáp nhập, hợp nhất được lựa chọn 01 mã BIN trong số các mã BIN đang sử dụng của các tổ chức phát hành thẻ tham gia sáp nhập, hợp nhất. Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày sáp nhập, hợp nhất, tổ chức phát hành thẻ được hình thành sau sáp nhập, hợp nhất có trách nhiệm chuyển đổi các thẻ của các tổ chức phát hành thẻ có mã BIN không được lựa chọn sang mã BIN được lựa chọn. Hết thời hạn này, tổ chức phát hành thẻ có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Thanh toán) về việc chấm dứt sử dụng mã BIN không được lựa chọn.

5. Trường hợp tổ chức phát hành thẻ chuyển đổi hình thức pháp lý theo quy định về việc tổ chức lại tổ chức tín dụng, tổ chức phát hành thẻ được tiếp tục sử dụng mã BIN hiện hành do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã cấp. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày chuyển đổi xong về hình thức pháp lý, tổ chức phát hành thẻ phải thông báo bằng

---

<sup>7</sup> Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 26/2019/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế cấp, sử dụng và quản lý mã tổ chức phát hành thẻ ngân hàng ban hành kèm theo Quyết định số 38/2007/QĐ-NHNN ngày 30 tháng 10 năm 2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2020.

văn bản đến Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Thanh toán) về việc sử dụng mã BIN đã được cấp tại tổ chức mình; đồng thời chịu toàn bộ trách nhiệm hoặc rủi ro phát sinh về mã BIN trong quá trình chuyển đổi hình thức pháp lý và cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định tại Quy chế này và các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động thẻ ngân hàng.

6. Trường hợp tổ chức phát hành thẻ (đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp mã BIN) là chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép thay đổi mô hình hoạt động thành ngân hàng 100% vốn nước ngoài, sau khi được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, ngân hàng 100% vốn nước ngoài được sử dụng lại mã BIN của chi nhánh ngân hàng nước ngoài mà không cần phải thực hiện thủ tục cấp mã BIN theo quy định tại Điều 6 Quy chế này. Trong quá trình chuyển giao, nhận chuyển giao mã BIN:

a) Tối thiểu 05 ngày làm việc trước ngày thực hiện việc chuyển giao mã BIN cho ngân hàng 100% vốn nước ngoài, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải thông báo bằng văn bản đến Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Thanh toán) về việc chuyển giao này. Trong thời gian đã chuyển giao mã BIN cho ngân hàng 100% vốn nước ngoài mà chi nhánh ngân hàng nước ngoài chưa hoàn thành các thủ tục chấm dứt hoạt động thì chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải dừng ngay việc phát hành thẻ có mã BIN đã cấp;

b) Ngay sau khi nhận chuyển giao mã BIN, ngân hàng 100% vốn nước ngoài được thực hiện nghiệp vụ phát hành thẻ và cung cấp các dịch vụ liên quan đến thẻ có mã BIN đã được chuyển giao. Tối thiểu 05 ngày làm việc sau ngày nhận chuyển giao mã BIN, ngân hàng 100% vốn nước ngoài có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Thanh toán) về việc sử dụng mã BIN đã nhận chuyển giao; đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định tại Quy chế này và các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động thẻ ngân hàng.

### **Điều 8. Thu hồi mã BIN<sup>8</sup>**

1. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu hồi mã BIN đã cấp cho tổ chức phát hành thẻ khi xảy ra một trong những trường hợp sau đây:

- a) Khi phát hiện thông tin, chứng cứ trong hồ sơ xin cấp mã BIN không chính xác hoặc sai lệch;
- b) Tổ chức phát hành thẻ bị giải thể, phá sản hoặc chấm dứt hoạt động;
- c) Sau thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 7 mà tổ chức phát hành thẻ không đưa mã BIN vào sử dụng;

---

<sup>8</sup> Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 26/2019/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế cấp, sử dụng và quản lý mã tổ chức phát hành thẻ ngân hàng ban hành kèm theo Quyết định số 38/2007/QĐ-NHNN ngày 30 tháng 10 năm 2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2020.

d) Sau thời hạn quy định tại khoản 4 Điều 7 mà tổ chức phát hành thẻ không có văn bản thông báo đến Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc chấm dứt sử dụng mã BIN không được lựa chọn trừ trường hợp quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều 7 Quy chế này;

đ) Sử dụng mã BIN sai mục đích đã nêu tại đơn đề nghị cấp mã BIN.

2. Văn bản thu hồi mã BIN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được gửi đến tổ chức phát hành thẻ, trừ quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

### **Điều 9.<sup>9</sup> (được bãi bỏ)**

## **Chương III**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 10. Trách nhiệm các đơn vị tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam<sup>10</sup>**

##### **1. Vụ Thanh toán**

a) Thực hiện cấp, quản lý và thu hồi mã BIN; tiếp nhận thông báo của tổ chức phát hành thẻ về việc sử dụng mã BIN; giám sát sử dụng mã BIN theo quy định tại Quy chế này;

b) Đầu mỗi phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu cho Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xử lý các vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện;

c) Phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc thanh tra, kiểm tra sử dụng mã BIN theo quy định tại Quy chế này;

d) Định kỳ hàng năm (trước ngày 15 tháng 1 của năm kế tiếp) cập nhật danh mục mã BIN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp trên Trang thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

##### **2. Cục Công nghệ thông tin**

---

<sup>9</sup> Điều này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 26/2019/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế cấp, sử dụng và quản lý mã tổ chức phát hành thẻ ngân hàng ban hành kèm theo Quyết định số 38/2007/QĐ-NHNN ngày 30 tháng 10 năm 2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2020.

<sup>10</sup> Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 26/2019/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế cấp, sử dụng và quản lý mã tổ chức phát hành thẻ ngân hàng ban hành kèm theo Quyết định số 38/2007/QĐ-NHNN ngày 30 tháng 10 năm 2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2020.

Phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc giám sát, thanh tra, kiểm tra sử dụng mã BIN theo quy định tại Quy chế này.

### 3. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng

Thực hiện thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm theo thẩm quyền đối với các tổ chức phát hành thẻ trong việc thực hiện các quy định tại Quy chế này và thông báo kết quả cho Vụ Thanh toán.

#### **Điều 11. Trách nhiệm Thủ trưởng đơn vị tổ chức phát hành thẻ**

Tổng Giám đốc (Giám đốc) tổ chức phát hành thẻ chịu trách nhiệm theo dõi, giám sát, kiểm tra việc sử dụng mã BIN tại đơn vị mình theo đúng Quy chế này.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày .... tháng .... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP MÃ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH THẺ**

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Thanh toán)

- Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động tổ chức tín dụng/ Giấy phép hoạt động ngân hàng số ..... ngày ..... tháng.....năm .....

- Căn cứ Quyết định số 38/2007/QĐ-NHNN ngày 30 tháng 10 năm 2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Quy chế cấp, sử dụng và quản lý mã tổ chức phát hành thẻ ngân hàng (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư.....ngày....tháng....năm....của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam).

Đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xét cấp mã tổ chức phát hành thẻ (mã BIN) cho tổ chức phát hành thẻ:

1. Tên tổ chức phát hành thẻ:
2. Địa điểm đặt Trụ sở chính:
3. Thời gian dự kiến đưa mã BIN vào sử dụng:
4. Tóm tắt mục đích sử dụng mã BIN gắn với sản phẩm thẻ cụ thể:

Sau khi được cấp mã BIN, chúng tôi cam kết đưa mã BIN vào sử dụng trong thời hạn quy định, đúng mục đích sử dụng và chấp hành nghiêm chỉnh

---

<sup>11</sup> Mẫu này được thay thế theo quy định tại Khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 26/2019/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế cấp, sử dụng và quản lý mã tổ chức phát hành thẻ ngân hàng ban hành kèm theo Quyết định số 38/2007/QĐ-NHNN ngày 30 tháng 10 năm 2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2020.

Quy chế cấp, sử dụng và quản lý mã tổ chức phát hành thẻ ngân hàng và xin chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ gửi kèm đơn này.

**Người đại diện theo pháp luật của  
Tổ chức phát hành thẻ**  
(ký ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

---

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC  
VIỆT NAM**

Số: *01* /VBHN-NHNN

**Nơi nhận:**

- Ban lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo);
- Công thông tin điện tử NHNN;
- Lưu VP, PC3. *re*

**XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT**

Hà Nội, ngày *14* tháng *01* năm 2020 *b*

**KT. THÔNG ĐỐC  
PHÓ THÔNG ĐỐC**



*la*  
**Đào Minh Tú**